TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2022/HSST

Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Ông Dương Khắc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2020/HSST, ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố MT 01, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới Th: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ Cao Thị Trường N (đã chết), con có 01 người; Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2015/HSST, ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện TP đã xử phạt Nguyễn Thanh Q 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 4 năm 2020 (chưa được xóa án tích) và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP đã xử phạt Nguyễn Thanh Q 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt Nguyễn Thanh Q 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HSST, ngày 19 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù, thời hạn tù Th từ ngày 01 tháng 11 năm 2021; có mặt

- ***Người bị hại:*** Ông Trần Đắc H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố MT 3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2021, Trần Đắc H (gọi tắt là ông H) điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 86B1-255.35 về dựng trước nhà tại khu phố MT 3, thị trấn PRC, huyện TP. Ông H để quên chìa khóa xe trong ổ khóa xe sau đó đi vào nhà. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh Q (bị cáo Q) đi bộ ngang qua nhà ông H thì nhìn thấy xe mô tô biển số 86B1-255.35 của ông H đang dựng không có người trông coi, có gắn sẵn chìa khóa nên bị cáo Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông H để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo Q khom người đi đến gần xe mô tô 86B1-255.35 của ông H sau đó dắt xe mô tô đi được một đoạn rồi lên xe nổ máy chạy xe đến khu vực Chợ thuộc xã Phan Rí Thành, huyện BB. Bị cáo Q gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt vấn đề bán xe mô tô. Bị cáo Q nói với người đàn ông: "*có mua xe không, tôi bán rẻ do đang kẹt tiền"*, người đàn ông đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo Q nhận tiền sau đó bỏ đi tiêu xài hết số tiền 1.000.000 đồng. Ông H phát hiện xe bị trộm cắp thì đến Công an thị trấn PRC để trình báo đồng thời nhờ người dân xung quanh tìm kiếm giúp. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, 01 người tên T (không rõ lai lịch) được ông H nhờ tìm kiếm xe giúp đã gặp bị cáo Q. T nói bị cáo Q có trộm cắp xe thì trả lại xe mô tô 86B1-255.35 cho ông H thì bị cáo Q thừa nhận đã trộm cắp xe, T dẫn bị cáo Q đến nhà gặp ông H. Ông H đưa cho bị cáo Q số tiền 1.000.000 đồng để đi chuộc lại xe, bị cáo Q nhận tiền và đi đến chợ Phan Rí Thành gặp người đàn ông đã mua xe và xin chuộc lại. Bị cáo Q nhận xe và chạy về trả lại cho ông H.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TP kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ đen, 21.500.000 đồng/chiếc x 60% = 12.900.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình

phạt của 04 (bốn) năm của Bản án hình sư sơ thẩm số 16/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù Th từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Trong giai đoạn điều tra, ông H đã nhận lại được xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 86B1-255.35, ông tự nguyện cho bị cáo Q số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo Q chuộc lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo Q theo pháp luật hình sự.

Bị cáo Q thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Q: Bị cáo Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với bản tính tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác. Nên khi thấy chiếc xe biển số 86B1-255.35 trị giá 12.900.000 đồng của ông H đang dựng không có người trông coi, có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông H để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo Q lén lút, khom người đi đến gần xe mô tô 86B1-255.35, dắt xe mô tô đi được một đoạn rồi lên xe nổ máy chạy xe đến khu vực Chợ thuộc xã Phan Rí Thành, huyện BB bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng.

Hành vi đó của bị cáo Q lẻ ra chỉ phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TP xác định bị cáo "tái phạm" ngày 13/10/2021 bị cáo Q lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết định khung hình phạt *"tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 04/CT/VKSTP- HS, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự là *"thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Bị cáo Q trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy phải xử lý bị cáo nghiệm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về tổng hợp hình phạt của hai bản án: Bị cáo Q cũng đang chấp hành hình phạt 04 năm tù của Bản án hình sư sơ thẩm số 16/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP nên tổng hợp hình phạt của hai bản án và buộc bị cáo Q chấp hành hình phạt chung

[6]. Về phần dân sự: Ông H đã nhận lại được xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 86B1-255.35; đối với số tiền 1.000.000 đồng, ông H đã đưa cho bị cáo Q chuộc lại xe mô tô, ông H đã tự nguyện cho Q nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm tù, tổng hợp với hình phạt của 04 (bốn) năm tù của Bản án hình sư sơ thẩm số 16/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù Th từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Thanh Q có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Trần Đắc H vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàn Kiếm